

Số: 37 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 20 tháng 3 năm.2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí đánh giá tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2022/NĐ-CP và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí đánh giá tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí đánh giá tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tiêu chí xác định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương

1. Tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương được xác định theo các tiêu chí chủ yếu sau:

a) Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý, bao gồm: Luồng đường thủy nội địa địa phương và luồng đường thủy nội địa chuyên dùng (*sau đây gọi là loại 2*); các tuyến đường thủy nội địa còn lại chưa được công bố (*sau đây gọi là loại 3*);

b) Vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa;

c) Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa;

d) Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa.

2. Việc xác định tần suất khảo sát định kỳ đối với luồng đường thủy nội địa địa phương theo phương thức chấm điểm. Thang điểm đánh giá là 100 điểm, được xác định cụ thể theo tiêu chí chính như sau:

TT	Tiêu chí	Điểm chấm tối đa
I	Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý	
1	Đường thủy nội địa quốc gia	30
2	Đường thủy nội địa loại 2	25
3	Đường thủy nội địa loại 3	20
II	Vai trò của luồng đường thủy nội địa địa phương đối với vận tải thủy nội địa	
1	Luồng đường thủy thuộc tuyến vận tải chính	30
2	Luồng đường thủy không thuộc tuyến vận tải chính nhưng có kết nối trực tiếp với tuyến vận tải chính	25
3	Luồng đường thủy không thuộc và không kết nối trực tiếp tuyến vận tải chính	15
III	Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa	
1	Có phương tiện thủy có trọng tải từ 1000 tấn trở lên	20
2	Có phương tiện thủy có trọng tải từ 500 tấn đến dưới 1000 tấn	15
3	Có phương tiện thủy có trọng tải dưới 500 tấn	10
IV	Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa	
1	Luồng đường thủy nội địa cấp đặc biệt, cấp I	20
2	Luồng đường thủy nội địa cấp II, III	15
3	Luồng đường thủy nội địa cấp IV trở xuống	5

Điều 4. Tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương

1. Tần suất khảo sát 01 năm/lần đối với luồng có tổng số điểm chằm đạt từ 80 điểm trở lên.
2. Tần suất khảo sát 03 năm/lần đối với luồng có tổng số điểm chằm đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.
3. Tần suất khảo sát 05 năm/lần đối với luồng có tổng số điểm chằm đạt dưới 70 điểm.
4. Tần suất khảo sát lớn hơn 05 năm/lần đối với trường hợp luồng đường thủy nội địa địa phương có tổng số điểm chằm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều này nhưng là luồng đường thủy nội địa trên vùng hồ, đầm, khu vực luồng ổn định có độ sâu lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Sở Xây dựng.
5. Tần suất khảo sát nhỏ hơn 01 năm/lần đối với trường hợp luồng, đoạn luồng đường thủy nội địa địa phương khác tại khu vực cửa sông hoặc các khu vực bị bồi, xói lớn. Sở Xây dựng căn cứ vào tính chất, quy mô, phạm vi, vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tần suất khảo sát.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Định kỳ 05 năm một lần vào Quý III của năm cuối trong kỳ hoặc căn cứ vào nhu cầu thực tế, cập nhật, bổ sung, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương cho kỳ tiếp theo.
2. Hồ sơ trình danh mục khảo sát luồng đường thủy nội địa bao gồm:
 - a) Tờ trình đề nghị công bố danh mục khảo sát luồng đường thủy nội địa;
 - b) Danh mục khảo sát luồng đường thủy nội địa, gồm: Tên luồng (*đoạn luồng*), tỷ lệ bình đồ, tần suất khảo sát;
 - c) Bảng đánh giá, chấm điểm xác định tần suất khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này;
 - d) Các nội dung khác liên quan (nếu có).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ge*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd_VP4_05QĐ.QPPL.2026

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Sơn
Nguyễn Cao Sơn